

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12/2020/HS-ST**
Ngày 18 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Quang**

Thẩm phán: Ông **Nguyễn Như Tám**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Ông **Thái Ngọc Minh**

2/- Ông **Võ Văn Hòa**

3/- Ông **Đoàn Văn Tâm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Quý** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Sơn Thành** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 14/01/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 26/02/2020 đối với bị cáo:

Khổng Cao T – Sinh năm: 1989, tại Vĩnh Phúc. Nơi cư trú: Thôn 4, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khổng Văn T1 và bà Đào Thị H; vợ Mai Thị Phương C, có 02 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015, tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/7/2019 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

- Những người bào chữa theo yêu cầu của bị cáo:

1. Luật sư **H Văn H**, thuộc Văn phòng Luật sư H Hưng, Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội (vắng mặt).

2. Luật sư **Kiều Văn L**, thuộc Văn phòng Luật sư H Hưng, Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội (có mặt)

3. Luật sư **Phạm Văn T2**, thuộc Văn phòng Luật sư H Hưng, Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội (có mặt)

- Bị hại: Ông **Nguyễn Đăng K** (Chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại K:

1. Ông **Nguyễn Văn L1**, sinh năm 1969 (cha bị hại) (có mặt)

2. Bà **Phạm Thị L2**, sinh năm 1969 (mẹ bị hại) (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Nguyễn Đức H**, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: TT. X, phường M, quận G, Thành phố Hà Nội.

2. Ông **Nguyễn Kim T3**, sinh năm 1983 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 2, thôn Đ, L, H, Hà Nội.

3. Ông **Ngô Thiện T4**, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 8, thị trấn D, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

4. Bà **Khổng Thị Thanh N1**, sinh năm 1983 (chị của bị cáo) (có mặt).

Nơi cư trú: phường Thạnh Mỹ L, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người làm chứng: Ông **Lự Văn N2**, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Chỗ ở: 248A, khu phố 9, đường T, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 18/7/2019 Khổng Cao T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát số 29H-188.64 lưu thông trên đường Hùng Vương, thuộc thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Kiên Giang. Cùng thời điểm này Ngô Thiện T4 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68P1-3630 chở Nguyễn Đăng K đi cùng chiều bên phải với xe 29H-188.64, trong lúc lái xe T nghe có tiếng gõ cửa xe nên T hạ kính phía trước bên phải xuống, thấy T4 vừa nhìn biển số xe của T vừa hỏi cái gì và tắt đầu xe của T thấy vậy T nói “Mày chạy kiểu gì vậy, nhìn biển số xe của tao à, muốn biết tao ở đâu à”, nhưng T4 không nghe rõ nên điều khiển xe mô tô vượt lên. Lúc này T cho rằng T4 và K có ý định không tốt với mình nên T điều khiển xe chạy theo phía sau và T điện cho người bạn tên Lự Văn N nói “có hai thằng định chơi tao hay gì” và kêu N đến tiếp. Khi đến ngã tư đường Hùng Vương và đường Nguyễn Trung Trực thì T4, K quẹo phải và ghé vào tiệm tạp hóa để mua đồ, T điều khiển xe qua ngã tư rồi dừng xe lại quan sát. Khi thấy T4 chở K rời tiệm tạp hóa tiếp tục chạy theo đường Hùng Vương, T chạy theo phía sau khi đến đường giao nhau giữa đường Hùng Vương với đường băng sân bay P cũ thuộc khu phố 5, thị trấn D, huyện P. T4 chở K quẹo phải hướng vào đường băng sân bay cũ, T cũng quẹo phải chạy theo T4 khi chạy được khoảng 100 mét T cho xe dừng lại. T4 chở K chạy thêm một đoạn ngắn thì dừng lại, thấy có xe ô tô đi theo nên T4 chở K quay lại dừng bên phải gần cửa xe phía trước bên phải xe của T. Lúc này K đến gõ cửa xe T và hỏi xin 10.000

đồng, T không cho K trở về ngồi lên sau xe với T4 cả hai cùng cười. Thấy T4, K cười T cho rằng cười ngạo mạn, nên bức tức T điều khiển xe 29H-188.64 quẹo qua trái rồi quay xe đứng một vòng nhắm thẳng vào xe của T4, K đụng thẳng, T thấy có một người đứng lên chạy vào phía máy cục bê tông, nên T quẹo trái chạy về hướng biển theo đường băng cũ, T điện thoại cho Lữ Văn N, nói T vừa đụng xe chết người tại khu vực đường băng sân bay cũ và kêu N đến xem như thế nào. Một lát sau N lại hiện trường điện cho T nói có một người chết, T điều khiển xe đến ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, huyện P và điện báo cho Nguyễn Đức H biết đã gây chết người, T để xe tại nơi làm của H và thuê tắc xi đến thị trấn An Thới, huyện P thuê phòng nghỉ, đến ngày 19/7/2109 T ra đầu thú, khai báo toàn bộ sự việc phạm tội.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 467/KL-KTHS, ngày 10/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang kết luận về nguyên nhân cái chết của Nguyễn Đăng K như sau:

1. Các kết quả chính:

- Toàn thân có vết sây sát, rách da và bầm tụ máu rải rác
- Rách da đầu vùng đỉnh chằm bờ mép nham nhở, tụ máu dưới da vùng trán đỉnh, chằm, tụ máu cơ thái dương; vỡ phức tạp xương hộp sọ vùng thái dương chằm phải, dập não, lòi mô não qua vết nứt.
- Bầm tím hốc mắt trái. Hai lỗ mũi, miệng và lỗ tai trái chảy máu. Trật khớp bả vai trái, trật khớp háng bên trái.

2. Nguyên nhân tử vong: do chấn thương sọ não.

3. Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương vùng đầu gây vỡ phức tạp xương hộp sọ, dập não tổn thương trật khớp bả vai, trật khớp háng có đặc điểm phù hợp với đặc điểm của các tổn thương do tác động tương hỗ với vật tày diện rộng.

*** Vật chứng trong vụ án:**

- 01 (một) đôi dép quai kẹp màu đen.
- 01(một) lò xo và các mảnh nhựa vỡ tại hiện trường.
- 01(một) bọc nilong có đựng nhiều ống hút.
- 01(một) hột quẹt ga màu trắng vàng đỏ.
- 01(một) áo thun màu trắng.
- 01(một) nón bảo hiểm màu đen.
- 01(một) nón kết màu trắng.
- 01(một) xe mô tô biển kiểm soát 68P1- 3630 đã bị hư hỏng nặng.
- 01(một) quần 01 (một) áo.
- 01(một) phong bì được niêm phong dán kín có chữ ký của Nguyễn Trường Ban, Nguyễn Sơn Thành và dấu giáp lai của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P.

- 01(một) phong bì được niêm phong dán kín có chữ ký của Nguyễn Trường Ban, Nguyễn Đức H và dấu giáp lai của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P.

- 01(một) thẻ nhớ camera hành trình của xe biển kiểm soát 29H- 18864 để trong phong bì được niêm phong dán kín có chữ ký của Nguyễn Đức H và dấu giáp lai của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P.

*** Về phân trách nhiệm dân sự:**

1/- Ông Nguyễn Văn L1 và bà Phạm Thị L2 là cha, mẹ Nguyễn Đăng K yêu cầu bị cáo Khổng Cao T bồi thường tổng cộng **210.000.000** đồng tiền mai táng phí và tiền tổn thất tinh thần. Hiện nay gia đình bị cáo đã bồi thường được **150.000.000** đồng.

2/- Anh Ngô Thiện T4 yêu cầu bồi thường **6.000.000** đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường xong.

Tại bản Cáo trạng số: 05/CT – VKS – P2 ngày 14/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Khổng Cao T về tội “*Giết người*” theo quy định tại các điểm 1 và n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*** Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau:** Vị đại diện Viện kiểm sát quyết định giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo **Khổng Cao T** về tội “*Giết người*” theo quy định tại các điểm 1 và n khoản 1 Điều 123 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và nhận định rằng:

Bản thân bị cáo biết và nhận thức được tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý, luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, mà bất kì ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm minh. Chỉ vì mâu thuẫn khi tham gia thông dẫn đến lời qua tiếng lại giữa bị cáo và phía bị hại cũng như không hài lòng cách nói chuyện với nhau từ đó phát sinh mâu thuẫn. Đúng ra, bị cáo phải bình tĩnh tìm cách giải quyết mâu thuẫn cho êm đẹp hoặc nhờ người có thẩm quyền can thiệp mới phải. Bị cáo nhận thức được xe ô tô mà bị cáo đang điều khiển là nguồn nguy hiểm cao độ, nếu va chạm mạnh vào cơ thể con người là có thể gây nguy hiểm đến tính mạng sức khỏe con người, với bản chất hung hăng, côn đồ bị cáo lại chọn cách giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực bằng cách sử dụng phương tiện ô tô đang điều khiển đâm mạnh trực diện vào phía bị hại đang ngồi trên xe đậu bên đường, hậu quả dẫn đến cái chết ngay tức khắc cho bị hại Nguyễn Đăng K hết sức thương tâm, ngoài ra còn làm cho anh Ngô Thiện T4 bị văng ra xa bị thương xây sát. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, việc anh T4 không chết là ngoài ý muốn của các bị cáo. Ngoài ra, từ hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ, đồng thời gây cảm phẫn bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân nơi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội...Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu

thành tội “*Giết người*” được quy định tại điểm 1 và n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo để giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung đối với các loại tội phạm này.

- ***Về tình tiết tăng nặng***: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- ***Về tình tiết giảm nhẹ***: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, chủ động gọi người thân đến hiện trường xem xét sự việc, đã tác động tích cực gia đình bồi thường toàn bộ chi phí mai táng phí và các khoản chi phí hợp lý khác cho gia đình bị hại, bồi thường tiền chi phí điều trị cho anh T4, chi phí sửa chữa xe..., trong vụ án này phía bị hại có một phần lỗi kiếm chuyện gây sự trước với bị cáo, tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, nên áp dụng những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ nghiêm.

**** Về hình phạt:***

- Áp dụng: Điểm 1 và n khoản 1 Điều 123, điểm b và s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- ***Xử phạt***: Bị cáo **Khổng Cao T – Mức án từ 08 năm đến 10 năm tù về tội “Giết người”**, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo.

**** Về trách nhiệm dân sự***: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn L1 và bà Phạm Thị L2 là cha, mẹ bị hại Nguyễn Đăng K yêu cầu bị cáo Khổng Cao T bồi thường tiền mai táng phí và tiền tổn thất tinh thần và các khoản chi phí hợp lý khác với tổng số tiền là **210.000.000** đồng. Hiện nay gia đình bị cáo đã bồi thường xong cho phía bị hại, ông L1, bà L2 không yêu cầu gì thêm nên không xét.

- Ngoài ra, trong quá trình điều tra, ông Ngô Thiện T4 yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền chi phí sửa chữa xe mô tô với số tiền là **6.000.000** đồng và không yêu cầu gì thêm, hiện gia đình bị cáo đã bồi thường xong cho ông T4.

**** Về xử lý vật chứng***: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 và khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Xét thấy các vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ nay không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy, cụ thể gồm:

- 01 (một) đôi dép quai kẹp màu đen.
- 01(một) lò xo và các mảnh nhựa vỡ tại hiện trường.
- 01(một) bọc nilong có đựng nhiều ống hút.

- 01(một) hột quẹt ga màu trắng vàng đỏ.
- 01(một) áo thun màu trắng.
- 01(một) nón bảo hiểm màu đen.
- 01(một) nón kết màu trắng.
- 01(một) xe mô tô biển kiểm soát 68P1- 3630 đã bị hư hỏng nặng.
- 01(một) quần 01 (một) áo.

- 01(một) phong bì được niêm phong dán kín có chữ ký của Nguyễn Trường ban, Nguyễn Sơn Thành và dấu giáp lai của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P.

- 01(một) phong bì được niêm phong dán kín có chữ ký của Nguyễn Trường Ban, Nguyễn Đức H và dấu giáp lai của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P.

Theo quyết định chuyển vật chứng số: 36/QĐ-VKS-P2 ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang

*** Tại phiên tòa, các Luật sư Kiều Văn L và Phạm Văn T, phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo cho rằng:**

- Thống nhất với Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh “Giết người” theo khoản 1 và n khoản 1 Điều 123 BLHS. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo các tình tiết sau: Bị cáo phạm tội hoàn toàn là sự bộc phát, không có bất cứ sự chuẩn bị trước, do trong lúc chạy xe bị các thanh niên lạ mặt gõ cửa kiểm chuyện nên bị cáo không kiểm chế được nên đã điều khiển xe ô tô đâm vào bị hại. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần và các khoản chi phí khác theo yêu cầu của đại diện người bị hại; trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện ra đầu thú; người đại diện gia đình bị hại tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn, mẹ bị cáo cũng là người từng có thời gian tham gia cách mạng, được tặng thưởng giấy khen... Từ những căn cứ trên, đề nghị HĐXX áp dụng các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và mức án thấp hơn mức án mà Vị đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị nhằm thể hiện sự Kn hồng của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại ông L1 và bà L2 có ý kiến: Ông bà đã nhận đủ số tiền 210.000.000 đồng mà gia đình bị cáo đã bồi thường và ông bà xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, biết lỗi và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Luật sư và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo đã phù hợp với nội dung Cáo trạng, kết luận điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo Khổng Cao T về tội “*Giết người*” theo quy định tại các điểm 1 và n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, thể hiện bản chất hung hăng, côn đồ, hung hãn, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức được hành vi và nhận thức được tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý, luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, mà bất kì ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm minh. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ khi tham gia giao thông dẫn đến lời qua tiếng lại giữa bị cáo và phía bị hại cũng như không hài lòng cách nói chuyện với nhau từ đó phát sinh mâu thuẫn, bị cáo cho rằng bị hại có ý kiếm chuyện bằng cách xin đều từ đó bị cáo mất bình tĩnh không kiềm chế bản thân dẫn cái chết bị hại hết sức thương tâm. Đúng ra, bị cáo phải bình tĩnh tìm cách giải quyết mâu thuẫn cho êm đẹp hoặc nhờ người có thẩm quyền can thiệp nhằm tránh những chuyện đáng tiếc có thể xảy ra khi mình không kiềm chế được bản thân mới phải. Trái lại lẽ đó, bị cáo biết và nhận thức được xe ô tô mà bị cáo đang điều khiển là nguồn nguy hiểm cao độ, nếu va chạm mạnh vào cơ thể con người là rất nguy hiểm, có thể gây nguy hiểm đến tính mạng cũng như sức khỏe của con người. Tuy nhiên, với bản chất hung hăng, côn đồ thích giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực nên bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội rất táo bạo bằng hành vi sử dụng phương tiện ô tô mình đang điều khiển để làm phương tiện phạm tội là lái ô tô (loại xe bán tải) đâm mạnh trực diện vào phía bị hại đang đậu và ngồi trên xe đậu bên đường, hậu quả dẫn đến cái chết ngay tức khắc cho bị hại Nguyễn Đăng K hết sức thương tâm, còn làm cho anh Ngô Thiện T4 bị hất tung văng ra xa bị thương xây sát. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, việc anh T4 may mắn không chết là ngoài ý

muốn của bị cáo. Bị hại Nguyễn Đăng K mất đi là nỗi đau mất mát lớn lao không gì bù đắp được, đã làm ảnh hưởng tới tinh thần cũng như ảnh hưởng lâu dài đến cuộc sống của gia đình bị hại K. Ngoài ra, từ hành vi phạm tội của bị cáo còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ, đồng thời gây cảm phần bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội... Vì vậy, đứng trước phiên tòa hôm nay bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã gây ra, HĐXX thiết nghĩ cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng một mức án tương xứng với tính chất, hậu quả mà bị cáo đã gây nên, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành một công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội cũng như có tác dụng răn đe phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, chủ động gọi người thân đến hiện trường xem xét sự việc, đã tác động tích cực gia đình bồi thường toàn bộ chi phí mai táng phí và các khoản chi phí hợp lý khác cho gia đình bị hại, đã bồi thường xong tiền chi phí sửa chữa xe ông T4, đại diện gia đình bị hại và ông T4 có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, trong vụ án này phía bị hại và ông T4 có một phần lỗi, kiểm chuyện gây sự trước với bị cáo, tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại vẫn giữ yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự...nghĩ nên áp dụng những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và xử bị cáo dưới khung hình phạt như đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát cũng đủ nghiêm.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án từ 08 đến 10 năm tù như nêu trên là phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[6] Xét đề nghị của các Luật sư bào chữa cho bị cáo: Đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt là phù hợp nên chấp nhận. Tuy nhiên, vị Luật sư đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức án mà Vị đại diện Viện kiểm sát là không phù hợp nhận định của HĐXX nên không chấp nhận đề nghị này của Luật sư.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn L1 và bà Phạm Thị L2 là cha, mẹ bị hại Nguyễn Đăng K yêu cầu bị cáo Không Cao T bồi thường toàn bộ chi phí mai táng phí và các khoản chi phí hợp lý khác và tiền tổn thất tinh thần...tổng cộng các khoản là **210.000.000** đồng. Trước khi mở phiên tòa, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường đủ số tiền trên cho đại diện bị hại, nên HĐXX không xem xét.

Riêng ông Ngô Thiện T4 trong quá trình điều tra, ông T4 có yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí sửa chữa xe mô tô với số tiền là **6.000.000** đồng, hiện gia đình bị cáo đã bồi thường xong, nên không xem xét.

[8] **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Xét thấy các vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ nay không còn giá trị sử dụng nghĩ cần tuyên tịch thu tiêu hủy, cụ thể gồm:

- 01 (một) đôi dép quai kẹp màu đen.
- 01(một) lò xo và các mảnh nhựa vỡ tại hiện trường.
- 01(một) bọc nilong có đựng nhiều ống hút.
- 01(một) hột quẹt ga màu trắng vàng đỏ.
- 01(một) áo thun màu trắng.
- 01(một) nón bảo hiểm màu đen.
- 01(một) nón kết màu trắng.
- 01(một) xe mô tô biển kiểm soát 68P1- 3630 đã bị hư hỏng nặng.
- 01(một) quần 01 (một) áo.
- 01(một) phong bì được niêm phong dán kín có chữ ký của Nguyễn Trường ban, Nguyễn Sơn Thành và dấu giáp lai của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P.
- 01(một) phong bì được niêm phong dán kín có chữ ký của Nguyễn Trường Ban, Nguyễn Đức H và dấu giáp lai của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P.

Theo quyết định chuyển vật chứng số: 36/QĐ-VKS-P2 ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

* Đối với vật chứng là 01(một) thẻ nhớ camera hành trình của xe biển kiểm soát 29H- 18864 để trong phong bì được niêm phong dán kín có chữ ký của Nguyễn Đức H và dấu giáp lai của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P được lưu giữ vào hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

* **Tuyên bố:** Bị cáo **Khổng Cao T** phạm tội “**Giết người**” theo các điểm 1 và n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

- **Áp dụng:** Điểm 1 và n khoản 1 Điều 123, điểm b và s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- **Xử phạt:** Bị cáo **Khổng Cao T – 08 (tám) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2019.

* **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng, gồm:

- 01 (một) đôi dép quai kẹp màu đen.
- 01(một) lò xo và các mảnh nhựa vỡ tại hiện trường.
- 01(một) bọc nilong có đựng nhiều ống hút.
- 01(một) hột quẹt ga màu trắng vàng đỏ.
- 01(một) áo thun màu trắng.
- 01(một) nón bảo hiểm màu đen.
- 01(một) nón kết màu trắng.
- 01(một) xe mô tô biển kiểm soát 68P1- 3630 đã bị hư hỏng nặng.
- 01(một) quần 01 (một) áo.
- 01(một) phong bì được niêm phong dán kín có chữ ký của Nguyễn Trường ban, Nguyễn Sơn Thành và dấu giáp lai của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P.
- 01(một) phong bì được niêm phong dán kín có chữ ký của Nguyễn Trường Ban, Nguyễn Đức H và dấu giáp lai của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P.

Theo quyết định chuyển vật chứng số: 36/QĐ-VKS-P2 ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Đối với vật chứng là 01(một) thẻ nhớ camera hành trình của xe biển kiểm soát 29H- 18864 để trong phong bì được niêm phong dán kín có chữ ký của Nguyễn Đức H và dấu giáp lai của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P được lưu giữ vào hồ sơ vụ án.

* **Về án phí:** Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* **Quyền kháng cáo:** Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15

(Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (5);
- Bị cáo (1);
- Đường sự (6);
- Luật sư (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Quang